

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 60/2024/HS-PT  
Ngày 16 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Xuân Oanh**

*Các Thẩm phán:*

Bà **Lâm Vương Mỹ L**

Ông **Nguyễn T Long**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Ngọc Xuân Thiện** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh KH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Bai**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2024/TLPT - HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo TTVdo có kháng cáo của bị cáo TTVvà bị hại QNHđối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

**TTV**, sinh ngày: 17/9/1996 tại PY; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 90/15 NH, Phường 5, thành phố TH, tỉnh PY; Chỗ ở hiện nay: 147 Nguyễn Công Trứ, Phường 4, thành phố TH, tỉnh PY; Nghề nghiệp: Làm động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: VNam; Con ông TVV, sinh năm: 1970 và bà NTD, sinh năm: 1975; Có vợ: TNL, sinh năm: 1995 và 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Ngày 27/11/2018, bị Toà án nhân dân tỉnh KH xử phạt 01 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 150/2018/HSST, chấp hình phạt tù xong ngày 03/02/2021, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn xin xét xử vắng mặt phiên tòa.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông QNH, sinh năm: 1995;

Hộ khẩu thường trú: 06 NĐK, phường TL, thành phố NT, tỉnh KH.

Tạm trú: 46/7 NK, phường VH, thành phố NT, tỉnh KH. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội*

*dụng vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 14/01/2023, Thị chức ăn uống tại nhà thuê (18 đường B5 khu đô thị VCN PH, phường PH, thành phố NT cùng với QNH, CTBT, PQT và T, (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Một lúc sau, T và V về. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, V đến đón con là THMK thấy mọi người đang ăn nhậu nên vào ngồi nhậu chung. Trong lúc ngồi nhậu, H biết vợ chồng V, L có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình nên H thường xuyên nói xen vào chuyện gia đình khiến V bức mình nên V và H đã xảy ra mâu thuẫn và dùng tay đánh nhau, H dùng tay đâm 01 cái vào mặt V thì V dùng tay đánh lại H, trong lúc đánh nhau H vấp vào thùng bia ngã xuống sàn nhà. Lúc này, V nhặt lấy 01 con dao Thái Lan dưới sàn nhà (loại dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán nhựa màu cam, lưỡi kim loại, mũi nhọn) ghì vào má trái của H rạch 01 đường dài khoảng 09cm gây thương tích chảy máu. Thấy vậy, mọi người cùng vào can ngăn rồi đưa H đến Bệnh viện đa khoa tỉnh KH điều trị vết thương, còn V đón xe về thành phố Tuy Hòa, tỉnh PY.

Ngày 16/01/2023, QNH có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với TTV. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 309/TgT-TTPY ngày 20/02/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh KH kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của QNH là 06%. (*Sáu phần trăm*).

Tại bản cáo trạng số 298/CT-VKSNT ngày 24/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT truy tố TTV về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 588, 590 Bộ luật dân sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo TTV 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo TTV bồi thường cho bị hại QNH số tiền 40.000.000 đồng. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền 4.000.000 đồng được tạm thu theo biên lai thu tiền số 0001817 ngày 17/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho QNH số tiền 36.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, bị cáo TTV có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 23 tháng 01 năm 2024, bị hại QNH có đơn kháng cáo đề nghị xét xử đúng người đúng tội đối với hành vi của bị cáo và đề nghị giám định lại.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, bị hại QNH có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 16 tháng 5 năm 2024, bị cáo TTV có đơn xin rút kháng cáo và xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm: Đây là vụ án hình sự khởi tố theo yêu cầu của bị hại, tại giai đoạn phúc thẩm, bị hại rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo TTV nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo TTV, bị hại QNH kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định nên đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại là hợp pháp, được cấp phúc thẩm xem xét.

Toà án đã tiến hành triệu tập họp lệ bị cáo và bị hại đến tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo và bị hại.

[2] Xét nội dung vụ án:

Ngày 14/01/2023, bị cáo TTV có hành vi “Cố ý gây thương tích” cho bị hại QNH với tỷ lệ thương tật là 06%. Vụ án hình sự khởi tố theo yêu cầu của bị hại tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự (đối với tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Theo đơn trình bày và xin xét xử vắng mặt đề ngày 16 tháng 5 năm 2024, bị hại xác nhận sau khi nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 13/2024/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố NT nhưng suy nghĩ lại vào ngày 04 tháng 4 năm 2024, bị hại đã rút đơn kháng cáo. Sau đó, vào ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa bị cáo và bị hại có thoả thuận với nhau về việc bồi thường và thông cảm cho hoàn cảnh của nhau nên bị hại rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với TTV và đề nghị cấp phúc thẩm đình chỉ vụ án và huỷ bản án sơ thẩm.

Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị hại QNH đối với bị cáo TTV là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của bị hại. Căn cứ các Điều 155, 359 Bộ luật tố tụng, huỷ bản án sơ thẩm số 13/2024/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố NT và đình chỉ vụ án.

Bị hại QNH không có quyền yêu cầu khởi tố lại vụ án. Lý do huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án, không do lỗi của Toà án cấp sơ thẩm.

[3] Về án phí.

Bị cáo TTV không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm, dân

sự sơ thẩm theo quy định.

Bị hại QNH rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự trong giai đoạn xét xử phúc thẩm nên phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và không nộp án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355; Điều 359 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hội toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH và đình chỉ vụ án hình sự đối với bị cáo TTV đã bị xét xử sơ thẩm về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

2. Bị cáo TTV không phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm.

Bị hại QNH phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND cấp cao tại DN;
- VKSND cấp cao tại DN;
- VKSND tỉnh KH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- TAND TP. NT;
- VKSND TP. NT;
- Cơ quan điều tra - Công an TP. NT;
- Chi cục THADS TP. NT;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Xuân Oanh**

